

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2016/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT**Quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND, ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khoá VII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16/12/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 165/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh./.

CHỦ TỊCH**Huỳnh Tấn Việt**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2016/NQ-HĐND ngày /12/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)*

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

b) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

a) Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

b) Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

3. Cơ quan thu lệ phí

Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Mức thu lệ phí

TT	Danh mục lệ phí	Mức thu (đồng/giấy chứng nhận)
I	Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường thuộc TP Tuy Hòa và TX Sông Cầu	
1	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	
-	Đối với nhà cấp 4	80.000
-	Đối với nhà cấp 3 trở lên	100.000
2	Lệ phí cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.	
-	Đối với nhà cấp 4	40.000
-	Đối với nhà cấp 3 trở lên	50.000
3	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	25.000
4	Lệ phí cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	20.000
5	Chứng nhận đăng ký biến động	20.000
6	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000
II	Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn	
1	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	
-	Đối với nhà cấp 4	40.000
-	Đối với nhà cấp 3 trở lên	50.000
2	Lệ phí cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	
-	Đối với nhà cấp 4	20.000
-	Đối với nhà cấp 3 trở lên	25.000
3	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	12.000
4	Lệ phí cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	8.000
5	Chứng nhận đăng ký biến động	10.000
6	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	7.000
III	Đối với tổ chức	
1	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	500.000

2	Lệ phí cấp mới giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất)	100.000
3	Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000
4	Chứng nhận đăng ký biến động	30.000
5	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	30.000

5. Quản lý lệ phí thu được

Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, đơn vị thu lệ phí nộp toàn bộ 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt